

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 18/7/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/01/1984 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cao B và bà Phạm Thị A; chồng: Nguyễn Thế V; con: 01 đứa sinh năm 2012; tiền án: Bị cáo có 05 tiền án: Ngày 29/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 12/HSST, ngày 29/9/2004. Trong khi chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, ngày 27/8/2006 lại phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện ĐăkMil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt của Bản án số 12/HSST, ngày 29/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh thành 24 tháng tù giam, tại Bản án số 03/2006/HS-ST, ngày 28/11/2006, của Tòa án nhân dân huyện ĐăkMil, tỉnh Đăk Nông. Ngày 5/7/2008, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích, ngày 26/9/2009, phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 24 tháng

tù giam, tại Bản án số 18/2010/HSST ngày 05/02/2010. Ngày 31/8/2011, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 18/3/2012, lại phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù giam, theo Bản án số 184/2012/HSST, ngày 19/7/2012, nhưng được hoãn thi hành án. Trong thời gian được hoãn thi hành án, ngày 15/6/2013, phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù; tổng hợp hình phạt chưa thi hành của Bản án số 184/2012/HSST, ngày 12/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, thành 51 tháng tù, theo Bản án số 489/2013/HSST, ngày 19/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 08/4/2018, chấp hành xong bản án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Chu Thị N; sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh NCQL&NVLQ1; sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Nam Nhe, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh NCQL&NVLQ2; sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 3, Tân Phúc Thành, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/4/2018, Nguyễn Thị N từ thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đi vào thị xã Kỳ Anh để gặp bạn Nguyễn Xuân S, ở thị xã Kỳ Anh và thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ “X”, ở xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/4/2018, Nguyễn Thị N mượn xe mô tô Biển kiểm soát: 30L9-4883 của anh NCQL&NVLQ2 (em của Nguyễn Xuân S vào thuê phòng nghỉ ở bên cạnh phòng nghỉ của Nguyễn Thị N); xe mô tô BKS: 30L9-4883 do NCQL&NVLQ2 mượn của NCQL&NVLQ1, ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh) để đi đến quán bán quần áo “Y”, ở tổ dân phố Châu Phố, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh của chị Nguyễn Thị Ánh T để mua quần áo. Khi đến quán “Y” Nguyễn Thị N thấy một chiếc túi xách màu trắng của khách đến mua hàng để trên kệ quần áo trong quán. Lợi dụng lúc mọi người không ai để ý, Nguyễn Thị N dùng tay mở khóa túi xách lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6, cất vào túi quần của mình. Sau khi lấy trộm

được điện thoại, Nguyễn Thị N mua một chiếc áo khoác màu xanh và thanh toán tiền cho chủ quán, rồi đi về phòng nghỉ của mình. Sau khi sự việc bị phát hiện, Nguyễn Thị N đến Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp được cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh.

Chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6 mà Nguyễn Thị N trộm cắp nói trên là của chị Chu Thị N, sinh năm 1996, ở xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Kỳ Anh thì chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6 mà Nguyễn Thị N trộm cắp trị giá 6.650.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 6, màu Gold – 32 GB, số IMEI 359481088183180, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho người bị hại chị Chu Thị N. 01 xe mô tô BKS: 30L9-4883, xe đã qua sử dụng (xe không có giấy tờ hợp lệ) đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Kỳ Anh.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc điện thoại từ Cơ quan điều tra, người bị hại Chu Thị N không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 32/CT –VKSTXKA ngày 14/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị N mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018. Về vật chứng: Giao cho Công an thị xã Kỳ Anh 01 xe mô tô BKS: 30L9-4883, xe đã qua sử dụng để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo tu dưỡng bản thân, có điều kiện sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/4/2018, sau khi đến quán bán quần áo “Y” ở tổ dân phố Châu Phô, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để mua quần áo, lợi dụng việc chị Chu Thị N đến quán mua hàng, để túi xách trên kệ bán quần áo của quán và không để ý trông coi, Nguyễn Thị N đã mở túi xách lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6 của chị Chu Thị N, trị giá 6.650.000 đồng đưa về phòng nghỉ của mình cất giấu. Sau khi sự việc bị phát hiện, Nguyễn Thị N đến Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp được cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh.

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản với trị giá tài sản là 6.650.000 đồng của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo vừa mới ra tù chưa có việc làm và thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 6, màu Gold – 32 GB, số IMEI 359481088183180, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho bị hại chị Chu Thị N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô BKS: 30L9-4883, xe đã qua sử dụng được đăng ký mang tên chủ sở hữu là chị Trần Thị Bích T tại Hà Nội, chị T khai tháng 6/2012 chị đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, anh NCQL&NVLQ1 khai đã mua chiếc xe này của một người đàn ông không rõ tên tuổi tại chợ xe ở Hà Nội. Hiện chưa xác định danh tính của người đàn ông này và không biết rõ nguồn gốc của chiếc xe mà NCQL&NVLQ1 đang sử dụng. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần giao chiếc xe mô tô BKS: 30L9-4883 cho Cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2018.

2. Về vật chứng: Giao 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L9-4883 nhãn hiệu Vespa Diamon, số khung RLKTCJ1216AV000114, số máy AF14L1121114, màu vàng cho Công an thị xã Kỳ Anh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông